

Số: /BC-UBND

An Giang, ngày tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và phương hướng,
nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2018**

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 10 NĂM 2018

I. Phát triển kinh tế

1. Lĩnh vực nông – lâm – thủy sản

1.1. Nông nghiệp

** Trồng trọt*

Sản xuất nông nghiệp trong tháng 10/2018, tập trung vào chăm sóc, bảo vệ diện tích xuống giống vụ mùa và vụ Thu Đông trong tình hình không thuận lợi, chủ yếu do ảnh hưởng của các cơn mưa lớn kéo dài cùng với mực nước lũ dâng cao hơn cùng kỳ năm trước.

Vụ Thu Đông năm nay gieo trồng được 174,4 ngàn ha, đạt 94,94% kế hoạch, trong đó cây lúa 161,2 ngàn ha (đã kết thúc xuống giống), đạt 96,35% kế hoạch và bằng 96,33% (giảm 6,1 ngàn ha) so cùng kỳ năm trước; hoa màu các loại được 13,2 ngàn ha, đạt 80,49% kế hoạch và bằng 84,62% (giảm 2,4 ngàn ha) so cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân giảm diện tích gieo trồng là do ảnh hưởng của nước lũ về sớm và dâng cao nên một số địa phương đã chủ động không xuống giống ở các tiểu vùng ngoài đê bao và các tiểu vùng chưa có hệ thống đê bao vững chắc hoặc không đảm bảo với đỉnh lũ được dự báo. Đến nay, một số tiểu vùng sản xuất ngoài đê bao do mưa lớn kéo dài đã gây ngập, đổ ngã gần 596 ha và 962 ha bị ảnh hưởng do lũ.

Tính đến ngày 09/10/2018, toàn tỉnh cũng đã thu hoạch được 16,2 ngàn ha lúa và hoa màu, chậm hơn gần 2,1 ngàn ha so cùng kỳ (tiến độ thu hoạch chậm chủ yếu do thay đổi thời điểm xuống giống cây lúa). Với tình hình thời tiết và nước lũ diễn biến như hiện nay (hiện nước lũ đã ổn định và sẽ rút xuống trong thời gian tới), do đó, dự kiến sẽ thu hoạch trọn vẹn diện tích sản xuất vụ Thu Đông 2018. Ước năng suất lúa bình quân chung toàn tỉnh cả vụ có thể đạt 56,54 tạ/ha, bằng 100,16% (tăng 0,09 tạ/ha); sản lượng cả vụ đạt gần 890,4 ngàn tấn, giảm hơn 54 ngàn tấn so với vụ 3 năm trước (do diện tích xuống giống giảm) và về hoa màu, năng suất hầu hết các loại cây trồng đều giữ mức ổn định.

** Chăn nuôi:* Giá heo hơi tiếp tục duy trì ổn định ở mức cao, dao động từ 5,1 - 5,3 triệu đồng/tạ, tăng 200 - 300 ngàn đồng/tạ so tháng

9/2018; lợi nhuận từ 1 - 1,2 triệu đồng/tạ nhưng tái đàn vẫn còn hạn chế nên quy mô đàn chưa phục hồi nhiều. Tình hình nuôi bò vỗ béo cũng chưa có nhiều chuyển biến tích cực, giá con giống cao 15-20 triệu đồng/con nhưng lợi nhuận chỉ từ 0,8-1,0 triệu đồng/tháng nên không hấp dẫn được người nuôi. Ước tính đàn trâu bò khoảng 79 ngàn con, bằng 92,92% so cùng kỳ năm trước; đàn heo 108 ngàn con, bằng 92,65%; đàn gia cầm có khoảng 4,2 triệu con, bằng 103,10% (trong đó đàn vịt 3,2 triệu con, bằng 103,62% và đàn gà 0,99 triệu con, bằng 101,47%).

1.2. Lâm nghiệp: Trong tháng, phát hiện 2 vụ vi phạm lâm luật; cộng dồn số vụ vi phạm đến nay là 22 vụ, giảm 18 vụ so cùng kỳ; đã xử lý 22 vụ với số tiền phạt 95,35 triệu đồng. Từ đầu năm đến nay, đã trồng được 43,58 ha rừng phòng hộ và rừng đặc dụng. Trồng cây phân tán được 3 triệu cây (tương đương 1.985,3 ha), bằng 96,22% so cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác trong tháng là 752 m³, bằng 100,27% và 11.760 ster củi, bằng 101,24% so cùng kỳ.

1.3. Thủy sản:

* *Nuôi trồng:* Cùng với thị trường châu Á, xuất khẩu cá tra sang các thị trường truyền thống (Mỹ, EU) cũng bắt đầu tăng dần do lượng đơn hàng tăng lên vào dịp cuối năm; đồng thời, các nhà máy chế biến đẩy mạnh thu mua nguyên liệu chế biến xuất khẩu khiến giá cá tra tiếp tục giữ vững ở mức cao. Trong tháng, diện tích cá tra thả nuôi ước khoảng 216 ha, tăng 33,89% so cùng kỳ; diện tích cá tra thu hoạch khoảng 106 ha, tăng 16,33% so cùng kỳ; sản lượng cá tra thu hoạch khoảng 28 ngàn tấn, tăng 18,84% so cùng kỳ.

Ngoài ra, các loại cá khác có giá trị kinh tế cao cũng phát triển mạnh để đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa nên diện tích nuôi cũng tăng lên đáng kể. Trong tháng, diện tích cá khác thu hoạch khoảng 36 ha, bằng 101,44% so cùng kỳ; sản lượng thu hoạch khoảng 3,3 ngàn tấn, bằng 101,22% so cùng kỳ.

* *Khai thác:* Mực nước lũ đã đạt đỉnh nên sản lượng thủy sản khai thác tự nhiên cũng có phần tăng mạnh. Ước tính, sản lượng thủy sản khai thác trong tháng khoảng 2,8 ngàn tấn, tăng 8,45% so cùng kỳ; trong đó cá các loại khoảng 1,3 ngàn tấn (chiếm 46,16%), thủy sản khác gần 1,5 ngàn tấn (chiếm 53,84%).

2. Lĩnh vực Công nghiệp – Xây dựng

2.1. Sản xuất công nghiệp: Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) tháng 10/2018 so cùng kỳ tăng 6,46% (do một số sản phẩm sản xuất và tiêu thụ có nhiều thuận lợi như phi lê cá tra tăng 17,12%; thuốc lá có đầu lọc tăng 19,15%; balô túi xách tăng 79,30% so với tháng cùng kỳ năm trước)¹, trong

¹ Trong tháng 10/2018, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng cao so cùng kỳ năm trước: Phi lê đông lạnh đạt 12.118 tấn, tăng 17,1%; áo sơ mi cho người lớn đạt 1,815 triệu cái, tăng 19,3%; SX ba

đó: ngành khai khoáng bằng 90,05% tháng trước và bằng 87,17% cùng kỳ; chế biến, chế tạo bằng 97,52% tháng trước và tăng 6,61% so cùng kỳ; sản xuất phân phối điện và nước đá tăng 0,36% so tháng trước và tăng 11,71% so cùng kỳ; cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 0,08% so tháng trước và tăng 13,63% so cùng kỳ.

2.2. Đầu tư xây dựng: Ước giá trị giải ngân 10 tháng năm 2018 được 3.002 tỷ đồng, đạt 66,53% kế hoạch (4.512,85 tỷ đồng), cao hơn 7,89% so với cùng kỳ năm 2017 (năm 2017 đạt 58,64%). Trong đó: (1) nguồn vốn đầu tư tập trung 837,9 tỷ đồng, đạt 73,90% kế hoạch; (2) nguồn vốn thu sử dụng đất 208,4 tỷ đồng, đạt 83,36% kế hoạch; (3) Nguồn vốn xổ số kiến thiết 1.219,2 tỷ đồng, đạt 83,12% kế hoạch; (4) vốn ngân sách trung ương 280,9 tỷ đồng, đạt 59,95% kế hoạch; (5) vốn Trái phiếu Chính phủ 254,2 tỷ đồng, đạt 37,93% kế hoạch; (6) vốn nước ngoài 201,62 tỷ đồng, đạt 38,55% kế hoạch.

3. Thương mại – du lịch

3.1. Thương mại – Dịch vụ

Tình hình kinh doanh trong tháng kém sôi động sức mua chậm, thời tiết diễn biến bất thường, mưa bão kéo dài cùng với triều cường và lũ lớn còn ở mức cao, làm ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở cá thể và điều kiện sinh hoạt của người dân; số lượng hàng hóa bán ra tăng không nhiều so tháng trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2018 ước đạt 9.508 tỷ đồng, tăng 2,2% so tháng trước và so cùng kỳ tăng 16,2%, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 6.800 tỷ đồng, tăng 1,83% và tăng 17,14%; doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành đạt 1.878 tỷ đồng, tăng 3,96% và tăng 11,98%; doanh thu hoạt động dịch vụ đạt 830 tỷ đồng, tăng 1,56% và tăng 18,96%.

Vận tải hành khách và hàng hóa: Ước tổng doanh thu tháng 10/2018, đạt 411 tỷ đồng, tăng 12,3% so cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận chuyển hành khách đạt 163 tỷ đồng, tăng 10,9%; doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt 229 tỷ đồng, tăng 13%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 19 tỷ đồng, tăng gần 16,6%.

3.2. Du lịch: Trong tháng, ngành du lịch tỉnh đã phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình An Giang thực hiện chuyên đề du lịch tháng 10/2018 với chủ đề “Một số điểm du lịch tiêu biểu của huyện Thoại

lô đạt 7,7 triệu cái, tăng 79,3%; giày, dép có đế hoặc mũ bằng da đạt 1,156 triệu đôi, tăng 7,5%; thuốc trừ sâu khác và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp đạt 2.030 tấn, tăng 6,9%; bê tông trộn sẵn đạt 12.771 m³, tăng 41,7%; máy thu hoạch khác chưa được phân vào đâu đạt 229 cái, tăng trên 42,8%; điện thương phẩm đạt 251 triệu kwh, tăng 15,3%; dịch vụ thu gom rác thải không độc hại có thể tái chế đạt 6,1 tỷ đồng, tăng 113%;... Một số sản phẩm tăng nhẹ hoặc giảm: Xi măng Portland đen đạt 28.000 tấn, tăng 1,4%; đá xây dựng khác đạt 349.720 m³, bằng 87,2%; gạo đã xát toàn bộ đạt 152.900 tấn, tăng 89,7%; máy sấy nông sản đạt 11 cái, bằng 84,6%.

Son”. Ngoài ra, Ngành cũng phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội An Giang khảo sát các vị trí lắp đặt camera quảng bá du lịch tại các điểm tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh; tổ chức 10 lớp tập huấn kiến thức văn minh du lịch cho cộng đồng tại các huyện Chợ Mới, Thoại Sơn, Tịnh Biên, thị xã Tân Châu, thành phố Long Xuyên và thành phố Châu Đốc theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch năm 2018.

Hoạt động du lịch, lữ hành: trong tháng 10/2018 ước có 200.000 lượt khách đến các khu điểm du lịch trong tỉnh, trong đó có khoảng 4.000 lượt khách quốc tế; doanh thu ước đạt: 100 tỷ đồng. Tính từ đầu năm đến nay, lũy kế lượt khách du lịch khoảng 8.200.000 lượt, đạt 109% kế hoạch, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2017; doanh thu du lịch 4.300 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và tăng 25% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ 3.450 tỷ đồng).

4. Hoạt động xuất, nhập khẩu

4.1. Xuất khẩu: Nhìn chung, tình hình xuất khẩu hàng hóa tháng 10/2018 tiếp tục ổn định, trong đó hầu hết các mặt hàng chủ lực của tỉnh như gạo, thủy sản, hàng may mặc đều có kim ngạch xuất ổn định và tăng nhẹ so tháng trước. Ước kim ngạch xuất khẩu tháng 10/2018 đạt 77,1 triệu USD, tăng 2,6% so tháng trước và so cùng kỳ năm trước bằng 97,9%. Tính chung 10 tháng năm 2018, kim ngạch xuất khẩu đạt 677,4 triệu USD, tăng 2,63% so cùng kỳ năm trước và đạt 80,64% so kế hoạch, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 25 triệu USD, tăng 42,6%; kinh tế tư nhân đạt 610,9 triệu USD, bằng 99,5%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 41,3 triệu USD, tăng 45,9%. Điềm qua một số mặt hàng chủ yếu xuất khẩu của tỉnh:

- *Thủy sản:* Ước tháng 10/2018 xuất đạt 9.774 tấn, tương đương 24,2 triệu USD; so tháng trước tăng 6,82% về lượng và tăng 7,13% về kim ngạch và so cùng kỳ bằng 79,8% về lượng, bằng 98,4% về kim ngạch. Tính chung 10 tháng xuất đạt 96.031 tấn, tương đương 231,7 triệu USD; so cùng kỳ bằng 92,93% về lượng nhưng tăng 17,8% về kim ngạch (trong đó cá tra, basa đạt 93.305 tấn, tương đương 226,69 triệu USD, bằng 93,07% về lượng và tăng 18,1% về kim ngạch, chủ yếu do giá tăng; giá xuất bình quân đạt 2.429,53 USD/tấn, tăng gần 515 USD/tấn so cùng kỳ năm trước). Tình hình, xuất khẩu cá tra từ nay đến cuối năm, dự đoán sẽ ổn định và tăng nhẹ, do nhu cầu tăng để phục vụ cho các ngày lễ tết cuối năm.

- *Gạo:* Ước xuất khẩu tháng 10/2018 đạt 45.390 tấn, tương đương 22,34 triệu USD; so tháng trước bằng 99,95% về lượng và tăng 0,37% về kim ngạch; so cùng kỳ năm trước bằng 84,76% về lượng và bằng 90,12% về kim ngạch. Tính chung 10 tháng xuất đạt 268.966 tấn, tương đương 185,19 triệu USD; so cùng kỳ tăng 14,14% về lượng và tăng trên 24% về kim ngạch. Dự đoán chung, tình hình xuất khẩu gạo từ nay đến những tháng cuối

năm thuận lợi do nhu cầu tăng cao ở những thị trường truyền thống như Philippines, Indonesia, châu Phi và đặc biệt là thị trường Trung Quốc.

- *Rau quả đông lạnh*: Ước tháng 10/2018 xuất đạt 780 tấn, tương đương 1,2 triệu USD, so tháng trước tăng 5,41% về lượng và tăng 6,65% về kim ngạch; so cùng kỳ bằng 75,2% về lượng và tăng 74% về kim ngạch. Tính chung 10 tháng xuất đạt 6.830 tấn, tương đương 11,78 triệu USD; so cùng kỳ bằng 91,91% về lượng và tăng 9,64% về kim ngạch.

- *Hàng dệt, may (quần áo các loại)*: Ước xuất khẩu tháng 10/2018 kim ngạch đạt 8,5 triệu USD; so tháng trước tăng 15,2% và so cùng kỳ tăng 29,1%. Tính chung 10 tháng xuất đạt 67,01 triệu USD; so cùng kỳ tăng 6,17% về kim ngạch.

Ngoài ra, vẫn còn một số mặt hàng xuất khẩu khác trong 10 tháng năm 2018 xuất khẩu tăng khá so cùng kỳ năm trước như: Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù đạt 22,63 triệu USD, tăng 35,2%; giày, dép các loại đạt 0,73 triệu USD, tăng 129%; phân bón các loại đạt 35.077 tấn, tương đương 13,44 triệu USD, tăng 27,7% về lượng và tăng 44% về giá trị;...

4.2. Nhập khẩu: Ước nhập khẩu hàng hoá tháng 10/2018 đạt 16,02 triệu USD, tăng 18,2% so tháng trước và tăng 8,96% so cùng kỳ. Tính chung 10 tháng nhập khẩu đạt 124 triệu USD, tăng 3,89% so cùng kỳ; trong đó khu vực kinh tế tư nhân đạt 107 triệu USD (chiếm 86,46% tổng giá trị nhập khẩu; cùng kỳ năm trước là 86,04%), tăng 4,4%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nhập 16 triệu USD (chiếm 12,89% tổng giá trị nhập khẩu; cùng kỳ năm trước là 12,16%), tăng 10,13%;...

5. Đăng ký kinh doanh và thu hút đầu tư

Tình hình đăng ký doanh nghiệp: Tính từ đầu năm đến thời điểm báo cáo (30/10/2018), trên địa bàn tỉnh có 617 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với tổng vốn đăng ký là 4.313 tỷ đồng, tăng 34,40% (tương đương 1.104 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2017. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 6,99 tỷ đồng, tăng 42,94% (tương đương 2,10 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 105 doanh nghiệp, giảm 13,22% (tương đương 16 doanh nghiệp) so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 175 doanh nghiệp, tăng 6,06% (tương đương 10 doanh nghiệp) so với cùng kỳ. Lũy kế đến nay, số doanh nghiệp đăng ký là 9.255 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 54.267 tỷ đồng. Trong đó, số doanh nghiệp còn hoạt động là 5.440 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 47.672 tỷ đồng.

Tình hình thu hút đầu tư: Tính từ đầu năm đến thời điểm báo cáo (30/10/2018), trên địa bàn tỉnh đã thu hút đầu tư 78 dự án (gồm: 02 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, 76 dự án đầu tư trong nước) với tổng vốn đăng ký 78 dự án là 24.831,12 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm 2017, số dự

án tăng 6,85% (tăng 05 dự án), tổng vốn đăng ký tăng gấp 2,97 lần (tăng 18.579 tỷ đồng). Cụ thể như sau:

* *Đối với tình hình thu hút đầu tư nước ngoài:* Cấp mới 02 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký đầu tư 3.019.111 USD. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 04 dự án (trong đó có 01 dự án điều chỉnh giảm vốn, với số vốn đầu tư điều chỉnh giảm 2.866.219 USD). So cùng kỳ năm 2017, số dự án được cấp mới giảm 01 dự án, số vốn đầu tư đăng ký giảm 1.468.422 USD; số dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh bằng nhau (04 dự án điều chỉnh). Lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 38 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài còn hiệu lực (trong đó có 07 dự án thuộc Ban quản lý Khu Kinh tế quản lý), với tổng vốn đăng ký đầu tư 238.601.444 USD, tổng vốn thực hiện là 140.519.346 USD (chiếm 58,89% tổng vốn đầu tư đăng ký).

* *Đối với tình hình thu hút đầu tư trong nước:* Cấp mới 76 dự án, với tổng vốn đăng ký đầu tư 24.762 tỷ đồng, so với cùng kỳ tuy số dự án tăng 8,57% (tăng 06 dự án), tổng vốn đăng ký đầu tư tăng gấp 3,028 lần (tăng 18.615 tỷ đồng).

* *Tiến độ triển khai các dự án:* Trong 78 dự án đăng ký đầu tư trong năm 2018, Số dự án hoàn thành đưa vào hoạt động là 10 dự án với tổng vốn đăng ký 348 tỷ đồng; số dự án đang triển khai thực hiện là 41 dự án với tổng vốn đăng ký 11.192 tỷ đồng; số dự án chưa triển khai thực hiện là 27 dự án với tổng vốn đăng ký 13.291 tỷ đồng.

II. Tài chính - Ngân hàng

1. Tài chính: Ước tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn 10 tháng là 5.167 tỷ đồng, đạt 90,65% dự toán, bằng 102% cùng kỳ, bao gồm: Thu thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng hàng nhập khẩu 164,95 tỷ đồng, bằng 124% cùng kỳ; Thu nội địa 5.002,2 tỷ đồng, bằng 101,47% cùng kỳ. Tổng chi ngân sách nhà nước địa phương 10 tháng đạt 9.969,68 tỷ đồng, so dự toán đạt 75,03% và bằng 117,48% cùng kỳ.

2. Ngân hàng

- *Hoạt động huy động vốn:* Tổng số dư vốn huy động ước thực hiện đến cuối tháng 10/2018 là 46.481 tỷ đồng, so cuối năm 2017 tăng 12,73%; trong đó huy động trên 12 tháng 18.797 tỷ đồng, chiếm 40,44%/tổng số dư vốn huy động.

- *Hoạt động tín dụng:* Tổng dư nợ ước thực hiện đến cuối tháng 10/2018 là 65.447 tỷ đồng, so với cuối năm 2017 tăng 7,66%.

- Kết quả thực hiện một số chương trình tín dụng:

+ *Cho vay phục vụ sản xuất, thu mua xuất khẩu lúa gạo:* Các TCTD đã triển khai, thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư đối với các doanh

ng nghiệp thu mua lương thực. Doanh số cho vay trong tháng 9/2018 là 2.306 tỷ đồng, dư nợ là 5.283 tỷ đồng giảm 5,28% so với 31/12/2017.

+ *Triển khai chính sách tín dụng cho nuôi trồng, thu mua và chế biến thủy sản xuất khẩu:* (i) Hộ nuôi trồng thủy sản: Dư nợ đến cuối tháng 9/2018 là 2.799 tỷ đồng, so với 31/12/2017 tăng 21,32%, (trong đó cá tra 1.270 tỷ đồng, chiếm 45,37%/tổng dư nợ cho vay nuôi trồng thủy sản) tương đương với 4.827 hộ (trong đó cá tra là 1.282 hộ). (ii) Doanh nghiệp thu mua chế biến thủy sản: Dư nợ đến cuối tháng 9/2018 là 2.339 tỷ đồng, so với 31/12/2017 tăng 11,54%.

+ *Triển khai chính sách tín dụng hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp:* Đến cuối tháng 9/2018, tổng doanh số cho vay từ đầu năm là 126 tỷ đồng; dư nợ là 544 tỷ đồng, so với 31/12/2017 giảm 10,23%, số khách hàng còn dư nợ là 1.562 khách hàng. Trong đó, tập trung một số máy móc cơ giới hóa chủ yếu như: Máy kéo, máy làm đất, san phẳng đồng ruộng, máy thu hoạch lúa.

+ *Triển khai chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 05/3/2014 của Chính phủ:* Đến cuối tháng 9/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) - Chi nhánh An Giang đã có dư nợ 296,5 tỷ đồng gồm: (i) Công ty TNHH SXTMDV Thuận An vay chuỗi liên kết cá tra là 221 tỷ đồng. (ii) Công ty CP Rau quả thực phẩm An Giang vay chuỗi rau quả xuất khẩu là 75,5 tỷ đồng.

+ *Cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ:* Đến cuối tháng 9/2018 các TCTD trên địa bàn đã giải ngân đầu tư với tổng dư nợ là 470 tỷ đồng, với tổng số hộ vay là 943 hộ.

+ *Cho vay về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ:* Tính đến cuối Quý II năm 2018 dư nợ là 35.591 tỷ đồng, tăng 11,24% so với 31/12/2017; chiếm 55,72%/tổng dư nợ toàn tỉnh.

+ *Cho vay Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp theo Công văn 5900/NHNN-TD ngày 14/8/2014 của NHNN Việt Nam:* Tính đến cuối quý III/2018, trên địa bàn tỉnh An Giang có 1.638 lượt doanh nghiệp (trong đó: có 363 lượt doanh nghiệp nữ) và 04 lượt khách hàng hợp tác xã được các NHTM phát vay với số tiền 38.516 tỷ đồng và dư nợ tương ứng là 24.104 tỷ đồng, trong đó: Dư nợ cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa đến cuối Quý III/2018 là 11.391 tỷ đồng, tăng 7,33% so cuối năm 2017.

+ *Cho vay xây dựng nông thôn mới theo Công văn 771/ANG-THKS ngày 09/9/2016 của NHNN Chi nhánh tỉnh An Giang:* Đến cuối Quý III/2018, dư nợ 15.895 tỷ đồng, tăng 10,89% so cuối năm 2017.

III. Văn hóa - Xã hội

1. Giáo dục: Trong tháng, ngành Giáo dục Đào tạo đã triển khai lớp tập huấn hướng dẫn thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non sau chỉnh sửa, bổ sung tại huyện Chợ Mới và lớp tập huấn phương pháp giảng dạy Tiếng Anh cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non theo giáo trình Happy Hearts tại các huyện Chợ Mới, An Phú, Châu Thành, Châu Phú và thành phố Long Xuyên; Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra quyền trẻ em tại các huyện An Phú, Tịnh Biên, Chợ Mới, Châu Thành và Tân Châu tại 4 đơn vị tư thực. Nhìn chung các đơn vị đều đã được cấp phép thành lập, đội ngũ nhân sự đáp ứng nhu cầu, đảm bảo thực hiện chương trình theo quy định. Ngành cũng tiến hành kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia: THCS Thoại Giang, THPT Nguyễn Văn Thoại, huyện Thoại Sơn; THCS Long An, thị xã Tân Châu. Kết quả các trường đạt 5/5 tiêu chuẩn. Ngoài ra, từ ngày 19-21/10/2018, trên địa bàn tỉnh diễn ra cuộc thi chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia tại Trường THPT Chuyên Thoại Ngọc Hầu với tổng số học sinh tham gia là 193 em, bao gồm các môn Toán, Tin, Lý, Hóa, Sinh, văn, Sử, Địa và Anh văn.

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Tính từ ngày 14/9/2018 đến 11/10/2018, bệnh Sốt xuất huyết có 602 trường hợp mắc; Tay chân miệng 480 trường hợp; Thương hàn và Phó thương hàn 01 ca mắc; không ghi nhận trường hợp nào tử vong. Cộng dồn từ đầu năm đến nay: số mắc Sốt xuất huyết là 3.190 ca, tử vong 01 ca, so lũy tích cùng kỳ năm 2017 số mắc giảm 23%, số chết giảm 02 ca (cùng kỳ số mắc/chết là 4.154/03); số mắc Tay chân miệng là 1.088 ca, so lũy tích cùng kỳ giảm 55% (cùng kỳ là 2.394 ca); số mắc Thương hàn và Phó thương hàn là 22 ca. Hoạt động y tế dự phòng, tiêm chủng mở rộng tiếp tục được duy trì. Ngành đã tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là Sốt xuất huyết, bệnh Tay chân miệng, bệnh Tả, Cúm A (H5N1).

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tiếp tục được đẩy mạnh. Ngành y tế tiếp tục tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm Nông thôn mới tại các huyện Thoại Sơn, Châu Thành và thành phố Long Xuyên; Xây dựng tờ rơi tuyên truyền về ATTP; tiến hành thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch năm cho đối tượng dịch vụ ăn uống. Ngoài ra, ngành cũng triển khai kế hoạch giám sát ô nhiễm thực phẩm, lấy và kiểm nghiệm mẫu thực phẩm tại các bếp ăn tập thể của các trường học.

3. Lao động – việc làm, an sinh xã hội

Lao động việc làm: Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm được thực hiện thường xuyên, ổn định. Từ đầu năm đến nay, đã giải quyết việc làm cho trên 25.813 lao động, trong đó số lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng là 188 người tại các thị trường: Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Á-Rập-xê-út, Italia, Macao.

Thực hiện chính sách đối với người có công: Tiếp tục phối hợp giải quyết tốt các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công và thân nhân người có công. Trong tháng, đã tổ chức 14 đợt đưa 913 người có công đi điều dưỡng tập trung, với số tiền 2.026.860.000 đồng (kinh phí Trung ương); Giải quyết 23 trường hợp đề nghị hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ; truy trả chênh lệch theo mức mới 02 trường hợp hưởng mai táng phí thương binh; 01 trường hợp ưu đãi giáo dục - đào tạo; 01 trường hợp tuất thương binh; trợ cấp tuất hàng tháng cho 01 thân nhân người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; truy lĩnh trợ cấp tuất đối với 04 hồ sơ liệt sĩ, với số tiền trên 200.000.000 đồng.

Giảm nghèo, bảo trợ xã hội: Tiếp tục phát huy và củng cố Trung tâm công tác xã hội; vận hành tốt tổng đài Trung tâm kết nối đường dây nóng phòng chống mua bán người. Tăng cường theo dõi và hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thực hiện hộ nghèo theo tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020; cập nhật biến động thành viên hộ gia đình tham gia thẻ bảo hiểm y tế thuộc lĩnh vực ngành phụ trách. Trong tháng đã khám chữa bệnh cho 973 lượt người nghèo, với kinh phí trên 489 triệu đồng; khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi 575 lượt, với kinh phí trên 256 triệu đồng. Tiếp tục thực hiện quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội tập trung tại Trung tâm Bảo trợ xã hội. Hiện nay, Trung tâm đang quản lý 177 đối tượng (trong đó: có 138 người cao tuổi; 17 trẻ em mồ côi; 22 đối tượng lang thang cơ nhỡ).

Phòng chống tệ nạn xã hội: Trong tháng đã tổ chức tập huấn công tác phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh cho cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp và Công an các huyện, thị, thành phố. Bên cạnh đó, Sở chuyên ngành phối hợp cùng Bộ đội Biên phòng tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị, thành phố (TP. Châu Đốc, TX. Tân Châu, huyện An Phú, Tịnh Biên, Tri Tôn) triển khai các giải pháp thực hiện cai nghiện ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện cho người nghiện ma túy thuộc khu vực biên giới. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác tiếp nhận, quản lý, cai nghiện và đảm bảo an ninh trật tự tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh năm 2018. Về công tác cai nghiện, hiện cơ sở đang quản lý 882 người nghiện, tập trung cắt cơn nghiện, giải độc cho người sử dụng trái phép chất ma túy.

Tình hình sạt lở, mưa dông: Lũy kế từ đầu năm đến nay đã xảy ra 54 điểm sụp lún, sạt lở đất bờ sông, kênh, rạch, gồm: An Phú: 10 điểm; Tân Châu: 08 điểm; Châu Phú: 03 điểm; TP.Long Xuyên: 10 điểm; Chợ Mới: 14 điểm và Phú Tân: 09 điểm, với tổng chiều dài sạt lở 2.589 m, làm ảnh hưởng 110 căn nhà (trong đó có 01 nhà sụp hoàn toàn và 08 căn bị sụp một phần xuống sông). Ước thiệt hại về đất khoảng 4,4 tỷ đồng.

Ảnh hưởng do mưa đông cũng đã làm cho 257 căn nhà bị thiệt hại, trong đó sập 20 căn, nhà bị tốc mái, xiêu vẹo khoảng 237 căn, cùng các công trình hạ tầng khác trên địa bàn tỉnh; ước thiệt hại gần 2,4 tỷ đồng.

4. Văn hoá - Thể thao

Trong tháng, nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong tỉnh đã được tổ chức. Đoàn Ca múa nhạc tổng hợp biểu diễn văn nghệ phục vụ các sự kiện kỷ niệm ngày truyền thống Sân khấu Việt Nam lần IX năm 2018, Hội thảo “Nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch nông nghiệp khu vực ĐBSCL”, Hợp mặt giao lưu kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội thao Phụ nữ tỉnh An Giang lần III/2018, Lễ kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống Ngành Kiểm tra Đảng... Trung tâm Văn hóa tỉnh cũng đã tham gia Hội diễn đàn, hát dân ca toàn quốc năm 2018 với chủ đề “Khúc Tự Tình Quê Hương” tại tỉnh Quảng Ninh; Tổ chức chiếu 03 suất phim phục vụ Lễ Sene Dolta đồng bào dân tộc Khmer tại các chùa khmer thuộc các huyện Tri Tôn, Tịnh Biên và Châu Thành.

Về hoạt động thể dục thể thao: Phối hợp với các ngành và địa phương liên quan tổ chức các giải thể thao: Hội thao Nông dân tỉnh An Giang lần thứ IV năm 2018 tại huyện An Phú, Hội Đua bò Bảy Núi tranh cúp Truyền hình An Giang lần thứ 25 năm 2018 tại huyện Tịnh Biên và Hội thao Phụ nữ tỉnh An Giang năm 2018 tại thành phố Long Xuyên. Đối với các bộ môn thể thao thành tích cao: Bộ môn Taekwondo tham dự Giải Cúp CLB toàn quốc tại tỉnh Bình Phước, kết quả đoạt: 03HCV – 01HCB; VĐV Nguyễn Thành Trí của An Giang trong thành phần đội tuyển Pencak Silat quốc gia tham dự Giải vô địch Châu Á tại Ấn Độ, kết quả đoạt: 01 HCB hạng cân 50kg nam. Các đội thể thao thành tích cao tập trung tập luyện chuẩn bị tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018 tại thành phố Hà Nội.

5. Hoạt động khoa học – công nghệ

Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/6/2012, Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 28/02/2013 của Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Đến nay, một số kết quả nhiệm vụ nổi bật đạt được là cơ sở để người dân tiếp cận, ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất góp phần tăng hiệu quả sản xuất như: xây dựng mô hình sản xuất lúa theo hướng an toàn sinh học tại huyện An Phú; nhân rộng mô hình ương giống tôm càng xanh toàn đực trên địa bàn tỉnh An Giang; mô hình nuôi ghép ếch Thái Lan trong vèo kết hợp thả cá sặc rằn trong ao đất tại huyện Châu Phú; thành công phát triển nuôi bê con qua gieo tinh nhân tạo từ giống Brahman đỏ trên địa bàn huyện An Phú có tốc độ tăng trọng nhanh và thích nghi tốt với điều kiện của địa phương; thành công trong phát triển mô hình trồng xà lách xoong trên nền đất lúa 3 vụ tại huyện Châu Thành. Phát triển mới các mô hình

dịch vụ và công nghệ sản xuất liên quan đến cơ giới hóa, tự động hóa như Ứng dụng máy CL2A.CT trong dây chuyền làm sạch hạt giống.

Về công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến KHCN, ngành đã phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình An Giang ghi và phát hình: (1) Dự án sản xuất thử nghiệm ứng dụng công nghệ nhà màng và hệ thống tưới nhỏ giọt trong sản xuất dưa lưới Taki tại phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên; (2) Thương hiệu sản xuất lúa giống Hai Thụ tại xã Tà Đánh, huyện Tri Tôn; (3) Tập huấn, tuyên truyền văn bản pháp luật về phép đo trong thương mại, mã số, mã vạch cho Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh tại Doanh nghiệp Tư nhân Tứ Sơn (tại TP. Châu Đốc); phối hợp Báo An Giang đăng 01 chuyên mục: Xây dựng vùng nuôi lươn không bùn đạt tiêu chuẩn VietGAP. Tổ chức tập huấn văn bản pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại Siêu thị Tứ Sơn cho 60 cán bộ, nhân viên của siêu thị.

6. Tài nguyên - Môi trường

- *Tài nguyên*: Cơ bản hoàn thành công tác thẩm định, trình phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2020 (10/11 huyện); triển khai xây dựng Đề án khung pháp lý thuê lại đất của người dân để xây dựng cơ sở về pháp lý, các cơ chế chính sách trong việc tạo quỹ đất bằng hình thức thuê lại đất của người dân trong việc thực hiện các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, doanh nghiệp tiếp tục được thực hiện đúng quy trình và thời gian quy định: trong kỳ tiếp nhận mới 37 hồ sơ, nâng số hồ sơ phải thực hiện là 47 hồ sơ. Kết quả đã thực hiện xong và trả kết quả 37 hồ sơ (lũy tiến 308/318 hồ sơ), các hồ sơ còn lại đang trong quy trình thực hiện và trình UBND tỉnh theo quy định.

Triển khai thực hiện Kế hoạch hậu kiểm hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh: Tổng số dự án đã triển khai đến nay là 104 dự án (78 dự án chuyển tiếp, 26 dự án mới). Kết quả, đã hoàn thành và bàn giao mặt bằng 31 dự án, đang triển khai thực hiện 73 dự án, trong đó: 23 dự án đã phê duyệt Phương án bồi thường, 03 dự án đang trình thẩm định, 33 dự án đang hoàn chỉnh phương án bồi thường và tạm dừng thực hiện 14 dự án.

Về quản lý tài nguyên nước, ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường: tiếp tục triển khai các dự án thuộc Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh An Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt; tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu; các ngành và địa phương cũng phối hợp tiến hành 01 đợt đo đạc, cảnh báo

sạt lở đột xuất trên địa bàn xã Mỹ Hòa Hưng; thường xuyên theo dõi, đề xuất phương án xử lý đối với các điểm sạt lở khác trên địa bàn tỉnh.

- *Môi trường*: Công tác xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh được quan tâm. Tỉnh đã ban hành Kế hoạch về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, theo đó, đề ra 07 nhóm nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh trong năm 2019. Thực hiện khảo sát, đánh giá hiện trạng khu đất ngập nước Búng Bình Thiên, đồng thời tổ chức thông qua đề cương nghiên cứu thống kê đa dạng sinh học và giải quyết ô nhiễm môi trường nước tại khu đất ngập nước Búng Bình Thiên theo nhiệm vụ lập hồ sơ, đề cử khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (khu Ramsar) theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Hoàn thành dự án Đóng cửa, xử lý ô nhiễm môi trường các bãi rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn I và Dự án đầu tư xử lý chất thải 06 bệnh viện trên địa bàn tỉnh; xây dựng Danh mục khu, điểm ô nhiễm môi trường, cơ sở gây ô nhiễm môi trường cần xử lý trên địa bàn tỉnh An Giang và hoàn thành xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức xử lý dứt điểm 04/71 khu, điểm ô nhiễm môi trường trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

- *Công tác thanh tra, kiểm tra*: Hoàn thành đúng tiến độ Kế hoạch thu mẫu quan trắc định kỳ và liên tục tháng 10/2018, kết quả cho thấy chất lượng nước mặt tại một số nơi không thích hợp sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt do các thông số quan trắc đều vượt giới hạn quy chuẩn. Thực hiện kiểm tra sau ĐTM đối với 97/124 cơ sở đã được phê duyệt hồ sơ thủ tục hành chính về môi trường. Qua đó, đã nhắc nhở và đề nghị có giải pháp khắc phục đối với các doanh nghiệp còn tồn tại trong công tác quản lý chất thải nguy hại, thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ, chưa lập báo cáo hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, thay đổi nội dung so với hồ sơ môi trường được duyệt. Về thực hiện kiểm tra chỉ tiêu 17.2 và 17.5 đối với 22/31 xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2015 – 2017, kết quả 14/22 xã đạt 02/02 chỉ tiêu, 07/22 xã đạt 01/02 chỉ tiêu, 01/22 xã không đạt cả 02 chỉ tiêu.

7. Tuyên truyền, thông tin và truyền thông

Trong tháng, ngành Thông tin Truyền thông tỉnh đã tiến hành kiểm tra mức độ đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới về thông tin và truyền thông năm 2018 tại các xã Bình Hòa huyện Châu Thành, xã Tân An thị xã Tân Châu và xã Tân Lợi huyện Tịnh Biên; đồng thời, làm việc với UBND các xã, phường, thị trấn về các hoạt động ngành Thông tin và Truyền thông tại địa phương năm 2018, định hướng năm 2019.

Về hoạt động tuyên truyền, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên nhiều lĩnh vực, cụ thể: banner tuyên truyền Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang trên các bảng điện tử ngoài trời; Các giải pháp cấp bách bảo đảm trật tự, ATGT; Các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ trên Đài Truyền thanh cơ sở; Tuyên truyền giới thiệu Website tìm kiếm liệt sĩ, mộ

liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ; Kế hoạch số 582/KH-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh về việc tổ chức tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2018; Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhân kỷ niệm 70 năm Ngày Nhân quyền thế giới; Chấn chỉnh việc nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh...

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 11 NĂM 2018

1. Về quản lý khu vực nông – lâm – thủy sản

- Theo dõi tình hình sinh trưởng và dịch hại trên các loại cây trồng. Theo dõi tiến độ thu hoạch lúa vụ Thu Đông. Thăm đồng thường xuyên kết hợp theo dõi bầy đàn tại các huyện để đưa ra dự báo nhằm giúp nông dân quản lý tốt các đối tượng dịch hại.

- Tiếp tục tiêm phòng vaccin cho đàn gia súc gia cầm trong tỉnh. Tăng cường công tác giám sát tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm đặc biệt bệnh cúm gia cầm và bệnh lở mồm long móng gia súc. Triển khai thực hiện các biện pháp ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh dịch tả heo Châu Phi vào Việt Nam.

- Triển khai xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung theo Kế hoạch xây dựng hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2025. Tiếp tục Dự thảo bổ sung Quy định tạm thời về quản lý nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Thực hiện tuần tra kiểm tra PCCCR, chống chặt phá rừng, ngăn chặn việc săn bắt, vận chuyển, mua bán động vật hoang dã, hái thuốc nam trái phép. Tiếp tục theo dõi và hướng dẫn các chủ rừng xây dựng và triển khai phương án quản lý rừng bền vững tại các khu rừng được giao quản lý theo kế hoạch.

- Tiếp tục kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho các tổ chức và cá nhân sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản. Tiến hành thu mẫu giám sát dư lượng hóa chất, kháng sinh trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi và lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm nông thủy sản năm 2018 (đợt 2).

2. Về quản lý khu vực công nghiệp, thương mại và dịch vụ

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật kịp thời thông tin diễn biến tình hình thị trường, giá cả nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu (lúa gạo, heo hơi, đường ăn, xăng dầu, sắt thép, xi măng, phân bón, thức ăn gia súc, ...); Xây dựng kế hoạch phục vụ Tết và Bình ổn thị trường những tháng cuối năm 2018 và Tết Nguyên đán năm 2019.

- Thực hiện các thủ tục bổ sung, mở rộng, điều chỉnh xóa bỏ cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp của tỉnh theo hướng dẫn của Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 về quản lý, phát triển CCN và Thông tư 15/2017/TT-BCT ngày 31/08/2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình khuyến công và chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh, như: Tổ chức Đoàn công tác trao đổi, học tập kinh nghiệm về hoạt động khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp tại các tỉnh khác; Phối hợp Đài PT-TH An Giang và Báo An Giang thực hiện phóng sự và chuyên mục tuyên truyền về hoạt động khuyến công và các văn bản pháp luật, chính sách khuyến công mới; Tổ chức Hội thảo giới thiệu kinh nghiệm quản lý, sản xuất, kinh doanh, các mô hình chuyển giao công nghệ mới, mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tập huấn nâng cao năng lực và áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp...

- Thực hiện hoạt động tuyên truyền về Dự án xây dựng mô hình quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc thịt heo; Tiếp tục phối hợp với huyện An Phú, Tịnh Biên và doanh nghiệp xây dựng cửa hàng nông sản an toàn, chợ nông sản an toàn.

- Theo dõi thường xuyên tình hình hoạt động thương mại biên giới, nâng cao chất lượng và duy trì thường xuyên các sự kiện xúc tiến thương mại biên giới. Tiếp tục hỗ trợ địa phương huyện biên giới đẩy mạnh hoạt động giao thương hàng hoá qua biên giới, phát triển kinh tế biên mậu.

- Tiếp tục tăng cường công tác trình sát để kịp thời phát hiện, kiểm tra ngăn chặn các trường hợp vận chuyển, tàng trữ, mua bán hàng hóa nhập lậu, hàng giả lưu thông trên thị trường; Kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật trong kinh doanh xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, mũ bảo hiểm.

3. Về đầu tư xây dựng: Tiếp tục thực hiện các giải pháp, tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư, triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn Trung ương bổ sung, vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn đầu tư tập trung và vốn xổ số kiến thiết của tỉnh và các nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

4. Về phát triển doanh nghiệp

- Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch 73/KH-UBND ngày 08/2/2018 về phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2020; Chương trình hành động số 377/CTr-UBND ngày 14/7/2016 nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tăng cường thông tin, tuyên truyền sự quyết tâm của lãnh đạo tỉnh về thu hút đầu tư trong và

ngoài nước; tạo mọi điều kiện nhất là các hồ sơ, thủ tục có liên quan, đảm bảo cho nhà đầu tư triển khai nhanh dự án đầu tư trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện việc rút ngắn thời gian trả kết quả đăng ký doanh nghiệp so với quy định và Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 28/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện việc giám sát và công bố kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ liên quan trực tiếp doanh nghiệp, nhà đầu tư. Theo đó, thời gian giải quyết các thủ tục thành lập mới, thay đổi, bổ sung nội dung đã đăng ký doanh nghiệp chỉ trong 01 ngày làm việc.

5. Đối với lĩnh vực y tế

- Chủ động phòng chống hiệu quả các dịch bệnh lưu hành tại địa phương, tập trung phòng, chống bệnh Sốt xuất huyết, bệnh Tay chân miệng, cảnh giác bệnh Tả, Cúm A/H5N1, Viêm não virus, các dịch bệnh mùa hè; Vận động nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão. Chỉ đạo các cơ sở điều trị đảm bảo khám chữa bệnh, cấp cứu, đỡ đẻ tại các cơ sở y tế trong mùa lũ. Tăng cường khám chữa bệnh ngoại viện cho dân nghèo ở vùng sâu vùng xa. Tăng cường hoạt động Kiểm dịch y tế quốc tế, đặc biệt là kiểm soát chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm từ Campuchia.

- Tiếp tục thanh kiểm tra hoạt động hành nghề y dược tư nhân, các cơ sở kinh doanh dược, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng trên địa bàn tỉnh.

6. Lao động, việc làm, an sinh xã hội

- Tổ chức Hội nghị Dạy nghề gắn với xuất khẩu lao động. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Triển khai các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2018.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách người có công. Kiểm tra, rà soát lập danh sách các trường hợp đã giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ nhưng đến nay gia đình chưa được cấp Bằng Tổ quốc ghi công để đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, cấp mới. Phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục thực hiện hỗ trợ nhà ở người có công theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg.

7. Về quản lý tài nguyên và môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về cơ chế tạo quỹ đất, cơ chế quản lý và khai thác quỹ đất công trên địa bàn tỉnh và Quy định về tổ chức thực hiện thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết phê duyệt Danh mục các dự án cần thu hồi và danh mục công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng 2019.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020, Kế hoạch tạo quỹ đất năm 2017 – 2018. Tiếp tục quản lý chặt chẽ, lập phương án khai thác, phương án đấu giá và tổ chức bán đấu giá các khu đất được giao quản lý; tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án chuyển tiếp và các dự án mới thực hiện trong năm 2018.

- Lập, quản lý vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường nước. Tổ chức tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức về quản lý, sử dụng tài nguyên nước, kỹ năng thích ứng với biến đổi khí hậu và khí tượng thủy văn cho cán bộ sở, ngành, UBND cấp huyện và cán bộ môi trường cấp xã./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (1 + 2);
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các P.CT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Vp.UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc Vp.UBND tỉnh;
- Lưu HCTC.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH